PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Chắp cánh ước mơ · Bài 29–30 (SGK tr. 125–131)

Tuần 16

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Những nhà sáng chế nhí

Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo hỏi: "Nếu được làm nhà sáng chế, các em sẽ làm ra thứ gì?" Cả lớp háo hức giơ tay. Thu muốn làm chiếc ô biết tự che cho người đi đường lúc trời mưa. Kiên muốn chế ra cỗ máy biến rác thành phân bón cho cây. Ngọc rụt rè đứng lên, nói em muốn làm đôi giày giúp các cụ già đi lại không bị ngã. Cô giáo mỉm cười, khen các bạn có những ý tưởng thật đẹp vì đều nghĩ đến người khác. Cô dặn: muốn ước mơ thành sự thật, các em phải chăm học, chịu khó tìm tòi. Cả lớp vỗ tay rào rào, ai cũng thấy tự hào.

1. Cô giáo hỏi các bạn điều gì?

(A) Sẽ sáng chế ra thứ gì (B) Thích môn học nào nhất (C) Muốn đi đâu chơi

2. Kiên muốn chế ra cỗ máy gì?

(A) Tự che mưa cho người (B) Giúp cụ già đi lại (C) Biến rác thành phân bón

3. Vì sao cô khen ý tưởng của các bạn đẹp?

(A) Vì ý tưởng nào cũng lạ (B) Vì đều nghĩ đến người khác (C) Vì đều dễ làm ngay

4. Cô giáo dặn các bạn điều gì?

.....

Bài 2: Chính tả: chọn tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?) điền vào chỗ trống

1. ý ..... (tưởng / tưỡng)

2. ☐ lực (nổ / nỗ)

3. thẩm ☐ (mỉ / mĩ)

4. ☐ năng (kỉ / kĩ)

Bài 3: Luyện từ và câu: dấu gạch ngang được dùng đúng, ghi Đ; sai, ghi S

☐ **a)** Chuyến bay Trái Đất – Mặt Trăng (nối các từ ngữ trong một liên danh)

☐ **b)** Lớp em – trồng cây (đánh dấu lời nói của nhân vật)

☐ **c)** – Em chào cô ạ! (đánh dấu lời nói của nhân vật)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ cảm xúc trong khung điền vào chỗ trống

háo hức tự hào rụt rè xúc động

1. Cả lớp ..... giơ tay.

2. Ngọc ..... đứng lên.

3. Ai cũng thấy ..... về lớp mình.

4. Cô ..... rơi nước mắt.

Bài 5: Viết bài văn miêu tả con vật

Viết bài văn tả một con vật nuôi mà em yêu quý.

Mở bài: giới thiệu con vật. Thân bài: tả ngoại hình (bao quát, từng bộ phận) và hoạt động. Kết bài: tình cảm của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 16

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **A** (Sẽ sáng chế ra thứ gì)
2. **C** (Biến rác thành phân bón)
3. **B** (Vì đều nghĩ đến người khác)
4. Muốn ước mơ thành sự thật, các em phải chăm học, chịu khó tìm tòi.

Bài 2: Chính tả: chọn tiếng viết đúng (dấu hỏi hay dấu ngã?) điền vào chỗ trống

1. ý **tưởng** (tưởng / tưỡng)
2. **nỗ** lực (nổ / nỗ)
3. thẩm **mĩ** (mỉ / mĩ)
4. **kĩ** năng (kỉ / kĩ)

Bài 3: Luyện từ và câu: dấu gạch ngang được dùng đúng, ghi Đ; sai, ghi S

a) **Đ** b) **S** c) **Đ**

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn từ chỉ cảm xúc trong khung điền vào chỗ trống

1. Cả lớp **háo hức** giơ tay.
2. Ngọc **rụt rè** đứng lên.
3. Ai cũng thấy **tự hào** về lớp mình.
4. Cô **xúc động** rơi nước mắt.

Bài 5: Viết bài văn miêu tả con vật

Gợi ý: Mở bài – con vật gì, của ai, có từ bao giờ (trực tiếp hoặc gián tiếp). Thân bài – tả bao quát (to nhỏ, màu lông); tả từng bộ phận nổi bật (đầu, mắt, mỏ/mõm, chân, đuôi); tả hoạt động, thói quen (ăn, chơi, ngủ); dùng tính từ gợi tả, so sánh, nhân hoá. Kết bài – tình cảm của em, em chăm sóc nó thế nào.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án